

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số: 1395/QĐ-UBND**

**Đắk Nông, ngày 06 tháng 9 năm 2018**

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Xuất bản, in và Phát hành thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-BTTTT ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 529/QĐ-BTTTT ngày 11 ngày 4 tháng 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực xuất bản, in và phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 31/STTTT- VP ngày 30 tháng 8 năm 2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Xuất bản, in và Phát hành thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã.

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; UBND các huyện, thị xã niêm yết, công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông;  
Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu  
trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nh*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC – Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Đắk Nông;
- Lưu VT, TTHCC, KSIT.

*08*

**KT. CHỦ TỊCH**  
**CHỦ TỊCH**



Cao Huy

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH</b>						
<b>Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử</b>						
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận;</li> <li>- Bản sao có chứng thực giấy đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;</li> <li>- Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân/<i>thẻ căn cước công dân/hộ chiếu</i> của chủ điểm cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là cá nhân;</li> <li>- Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân/<i>thẻ căn cước công dân/hộ</i></li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1.</b> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND các huyện, thị xã hoặc Qua hệ thống bưu chính.</p> <p>Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho UBND cấp huyện.</p> <p><b>Bước 2.</b> Trong thời gian 9,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo</p>	Chưa có thông tư quy định lệ phí cụ thể của Bộ tài chính	- <u>Nghị định số 27/2018/NĐ-CP</u> ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.	



		<p><i>chiều của cá nhân địa diện cho tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý điểm cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp.</i></p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p>quy định UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.</p> <p><b>Bước 3:</b> Sau khi nhận được kết quả từ UBND cấp huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm thông báo kết quả cho tổ chức, cá nhân biết.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>		
2	<p>Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng</p>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận;</li> <li>- Các tài liệu có liên quan đến các thông tin thay đổi (nếu có).</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1</b> Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gửi hồ sơ tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc qua Qua hệ thống bưu chính.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho UBND cấp huyện.</p> <p><b>Bước 2.</b> Trong thời gian 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.</p>	<p>Chưa có thông tư quy định lệ phí cụ thể của Bộ tài chính</p>	<p>- <u>Nghị định số 27/2018/NĐ-CP</u> ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.</p>

			<p><b>Bước 3:</b> Sau khi nhận được kết quả từ UBND cấp huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm thông báo kết quả cho tổ chức, cá nhân biết.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>		
3	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận;</li><li>- Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân/<i>thẻ căn cước công dân/hộ chiếu</i> của chủ điểm là cá nhân.</li></ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1</b> Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ đề nghị Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gửi đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND cấp huyện hoặc qua Qua hệ thống bưu chính.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho UBND cấp huyện.</p> <p><b>Bước 2.</b> Trong thời gian 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.</p> <p><b>Bước 3:</b> Sau khi nhận được kết quả từ UBND cấp huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm thông báo</p>	Chưa có thông tư quy định lệ phí cụ thể của Bộ tài chính	- <u>Nghi định số 27/2018/NĐ-CP</u> ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

			<p>kết quả cho tổ chức, cá nhân biết.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>		
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1</b> Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gửi đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND cấp huyện hoặc qua Qua hệ thống bưu chính.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho UBND cấp huyện.</p> <p><b>Bước 2.</b> Trong thời gian 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.</p> <p><b>Bước 3:</b> Sau khi nhận được kết quả từ UBND cấp huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm thông báo kết quả cho tổ chức, cá nhân biết.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy</p>	Chưa có thông tư quy định lệ phí cụ thể của Bộ tài chính	<p>- Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.</p>

		định.			
<b>II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>					
<b>Lĩnh vực Xuất bản, in và Phát hành.</b>					
1	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy;</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện</b></p> <p><b>Bước 1.</b> Cơ sở hoạt động dịch vụ photocopy phải thực hiện khai báo hoạt động với UBND cấp huyện chậm nhất 10 ngày trước khi hoạt động tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho UBND cấp huyện.</p> <p><b>Bước 2.</b> Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ UBND cấp huyện cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu của cơ quan mình để quản lý.</p> <p><b>Bước 3:</b> Sau khi nhận được kết quả từ UBND cấp huyện, bộ phận tiếp nhận kết quả có trách nhiệm thông báo kết quả cho tổ chức.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;</li> <li>- Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.</li> </ul>

2	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b> Tờ khai hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện</b></p> <p><b>Bước 1.</b> Cơ sở dịch vụ photocopy phải gửi tờ khai thay đổi thông tin trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có một trong các thay đổi về thông tin đã khai báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc qua Qua hệ thống bưu chính.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho UBND cấp huyện.</p> <p><b>Bước 2.</b> Trong thời hạn 4,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có trách nhiệm cập nhật thông tin trong tờ khai vào cơ sở dữ liệu của cơ quan mình để quản lý.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	Không	<p>- Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;</p> <p>- Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.</p>
---	---	---	---	-------	---